

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày 06/02/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Lê Văn Vân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nhữ Thị Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã V Trụ, tỉnh Ninh Bình.

Phiên toà có mặt chị Đ và anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2025, bản tự khai, lời khai và lời trình bày của chị Nhữ Thị Đ với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhữ Thị Đ và anh Nguyễn Hải Q lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã V, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 30/9/2011. Sau khi cưới, chị Đ về sinh sống cùng anh Q tại gia đình bố mẹ chồng ở xã Vĩnh Trụ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2025 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng quan điểm trong việc tập trung kinh tế, chị Đ cho rằng anh Q chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến vợ con lúc ốm đau. Khi vợ chồng mâu thuẫn căng

thăng, anh Q đánh chị Đ, chị Đ đã phải thuê nhà ở riêng được khoảng 3 tháng rồi quay về chăm sóc bố chồng ốm. Trong thời gian chị Đ ở riêng, anh Q nghi ngờ chị Đ có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 4 năm 2025 đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Ý kiến của anh Q: Anh Q và chị Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 30/9/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Q nghi ngờ chị Đ ngoại tình nhưng anh không biết chị ngoại tình với ai, chị Đ nghi ngờ anh chơi cò bạc nhưng thực tế anh không chơi cò bạc nên vợ chồng đánh chửi nhau. Từ tháng 4 năm 2025 đến nay vợ chồng sống ly thân. Anh Q xác định, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục đoàn tụ, anh đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Chị Đ và anh Q đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy V, sinh ngày 03/01/2016. Hiện nay cháu V đang ở với chị Đ và anh Q. Nay chị Đ và anh Q đều đề nghị xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị Đ và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 30/10/2025 cháu Nguyễn Thùy V trình bày: Cháu đang học lớp 4B - Khu B Trường Tiểu học xã V; hằng ngày mẹ cháu là người đưa đón cháu đi học, thỉnh thoảng bố cháu cũng đưa cháu đi chơi và mua đồ. Cháu yêu cả bố và mẹ, cháu muốn ở với mẹ vì mẹ quan tâm và nghe cháu kể chuyện cuộc sống hàng ngày.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Chị Nhữ Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Hải Q và xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản, công nợ, công sức và các vấn đề khác chị Đ không yêu cầu giải quyết; chị Đ tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn thẩm.

- Anh Nguyễn Hải Q nhất trí ly hôn với chị Đ và xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Các nội dung khác anh Q không yêu cầu giải quyết và nhất trí việc chị Đ nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình có quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị Đ và anh Nguyễn Hải Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy V, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

Các vấn đề khác chị Đ và anh Q không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nhữ Thị Đ và anh Nguyễn Hải Q mỗi người phải nộp 75.000đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Nhữ Thị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nhữ Thị Đ và anh Nguyễn Hải Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tập trung kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 4 năm 2025 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đ và anh Q đều thỏa thuận thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn cho Đ và anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy V, sinh ngày 03/01/2016. Hiện nay cháu Vân do chị Đ và anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ và anh Q đều đề nghị xin được tiếp

tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vân và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của chị Đ và anh Q về việc nuôi con chung là chính đáng và đủ điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, cháu Vân có nguyện vọng ở cùng với mẹ, chị Đ là phụ nữ có bệnh hiểm muộn nên cần giao cháu V cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và anh Q đồng ý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị Đ và anh Nguyễn Hải Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thùy V, sinh ngày 03/01/2016 cho chị Nhữ Thị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhữ Thị Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nhữ Thị Đ và anh Nguyễn Hải Q mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi

ngàn) đồng. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chi Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001396 ngày 08 tháng 10 năm 2025, chi Đ được hoàn lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân